

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SÁP PA-TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2021

V/v "Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hà.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đỗ Trọng Bằng.

2. Ông: Vũ Minh Huân.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Hoàng Mạnh Toàn-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Châm-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1992.

Dân tộc: Giáy; Nghề nghiệp: Giáo viên.

Địa chỉ: Tập thể trường M, thôn N, xã L Minh, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò A T, sinh năm 1989.

Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Công nhân.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 12 tháng 6 năm 2021, bản tự khai của chị Lương Thị L trình bày nội dung vụ án như sau:

Chị Lương Thị L và anh Lò A T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 10 năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc

sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp trong làm ăn kinh tế, nuôi dạy con chung cũng như trong xây dựng hạnh phúc gia đình dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Thời gian từ tháng 11 năm 2020 đến nay vợ chồng không sống chung, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Nay chị Lương Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh L A T nhất trí.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Lương Thị L và anh L A T có 02 con chung, cháu L Hào Q, sinh ngày 23 tháng 10 năm 20xx và cháu L Dĩnh H, sinh ngày 01 tháng 5 năm 20xx. Chị Lương Thị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu L Dĩnh Hào và cháu L Hào Quang đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh L A T đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu L Hào Q cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L Dĩnh H cho chị Lương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn chị Lương Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lương Thị L ly hôn anh L A T; giao cháu L Dĩnh H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L Hào Q cho anh L A T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Điều 147; Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị L như sau: Tuyên xử chị Lương Thị L được ly hôn với anh L A T. Giao cháu L Dĩnh H, sinh ngày 01 tháng 5 năm 20xx cho chị Lương Thị L quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L Hào Q, sinh ngày 23 tháng 10 năm 20xx cho anh L A T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Anh L A T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đều vắng mặt, chị Lương Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L A T, chị Lương Thị L theo quy định khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L A T và chị Lương Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 10 năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện

S, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện, vợ chồng không sống chung từ tháng 12 năm 2020 đến nay, anh chị đều đề nghị được ly hôn. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị L.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Lò A T và chị Lương Thị L xác định có 02 con chung, cháu Lò Hào Q, sinh ngày 23 tháng 10 năm 20xx và cháu Lò Dĩnh H, sinh ngày 01 tháng 5 năm 20xx. Anh chị đều nhất trí giao cháu Lò Dĩnh H cho chị Lương Thị L quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lò Hào Q cho anh Lò A T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận định anh T và chị L nghề nghiệp, thu nhập hàng tháng ổn định có khả năng điều kiện, đảm bảo cuộc sống của bản thân. Do vậy, có căn cứ chấp nhận giao con chung cháu Lò Dĩnh H cho chị L quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lò Hào Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị Lương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L được ly hôn anh Lò A T.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Lò Dĩnh H, sinh ngày 01 tháng 5 năm 20xx cho chị Lương Thị L quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Lò Hào Q, sinh ngày 23 tháng 10 năm 20xx cho anh Lò A T quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ

không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Buộc chị Lương Thị L phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Lương Thị L đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005539 ngày 13 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- Chi cục THADS TX;
- Dương sự;
- STP;
- UBND xã B,
- thị xã S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ;

**Nguyễn Thái Hà**